

Số: /KH-STP

Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH
Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)
năm 2023 của Sở Tư pháp

Thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh về duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) của tỉnh Lào Cai năm 202, Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung Chỉ số CCHC năm 2022 tại cơ quan đơn vị.

Duy trì và tiếp tục nâng cao các nội dung Chỉ số CCHC đạt được kết quả tốt, xếp thứ hạng cao. Phấn đấu Chỉ số CCHC của đơn vị năm 2023 và các năm tiếp theo được xếp thứ hạng cao.

Tăng cường nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong nỗ lực cải thiện Chỉ số PAR INDEX của Sở Tư pháp.

2. Yêu cầu

Đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định Chỉ số CCHC của cơ quan trong đó tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá kết quả công tác Cải cách thể chế trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 18/8/2021 kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Đề án số 14/ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021 – 2025; kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 28/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về triển khai công tác CCHC tỉnh Lào Cai năm 2023 và Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Có biện pháp khắc phục và tổ chức triển khai có hiệu quả việc nâng cao Chỉ số CCHC PAR INDEX năm 2023 của Sở Tư pháp.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và của từng cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; huy động sự tham gia vào cuộc của các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai xác định Chỉ số CCHC; chỉ số đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chỉ số thành phần “công tác chỉ đạo, điều hành CCHC”

Bảo đảm mức độ hoàn thành kế hoạch của Sở: kế hoạch CCHC năm 2023; kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023.....) đạt 100%.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ trong năm về công tác CCHC, công tác kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật, công tác theo dõi thi hành pháp luật, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; công tác phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số....

Thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023 đối với tối thiểu từ 30% số các phòng, đơn vị trực thuộc trở lên. 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến theo thẩm quyền.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC; đa dạng công tác tuyên truyền, trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, bản tin tư pháp, cuốn thông tin pháp lý, băng rôn, khẩu hiệu...

Tổ chức các hoạt động khảo sát, đo lường sự hài lòng và thu nhận ý kiến của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức và cơ quan Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai; bảo đảm mức độ hài lòng đạt từ 95% trở lên.

Nâng cao chất lượng văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của Sở ; theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ CCHC của Sở....

Thực hiện đúng tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính do tỉnh giao đạt 100%.

Triển khai tới việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để nâng cáo Chỉ số SIPAS của Sở.

2. Chỉ số nội dung cải cách thể chế

2.1 Công tác tổng hợp đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tổng hợp, xem xét, kiểm tra đề nghị ban hành Quyết định, Nghị quyết, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đề xuất của các sở, ngành đảm bảo triển

khai thi hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

2.2 Công tác tham gia ý kiến, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện công tác tham gia ý kiến, thẩm định các dự thảo văn bản QPPL do các cơ quan gửi đến đảm bảo chất lượng và tiến độ nhằm nâng cao chất lượng các dự thảo văn bản QPPL trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2.3 Công tác kiểm tra văn bản

Công tác tự kiểm tra văn bản:

Thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thực hiện việc tự xử lý những văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

Công tác kiểm tra theo thẩm quyền:

Thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc văn bản có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; văn bản có chứa quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành; thông báo và kiến nghị cơ quan ban hành xử lý theo quy định đối với những văn bản quy phạm pháp luật qua kiểm tra có nội dung trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

2.4 Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Hướng dẫn, phối hợp Sở, ban, ngành thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành để kịp thời tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung thay thế những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp;

Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai kịp thời, đúng quy định.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Lào Cai: Hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

2.5 Theo dõi thi hành pháp luật: Thông qua các hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

3. Chỉ số thành phần “công tác cải cách thủ tục hành chính”:

Xây dựng và tham mưu trình UBND tỉnh các dự thảo Quyết định Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; thực hiện niêm yết, công khai các quyết định của UBND tỉnh;

Công bố TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Công khai TTHC và các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo quy định trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Cổng dịch vụ công của tỉnh, và Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai.

100% số TTHC của đơn vị được đồng bộ, công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; 100% hồ sơ TTHC do đơn vị thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết được công khai trên dịch vụ công của tỉnh.

Từ 13 TTHC trở lên được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp.

Từ 05 TTHC trở lên được giải quyết theo hình thức liên thông khác cấp.

Cập nhật đầy đủ Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2023 vào Cơ sở dữ liệu quốc gia;

Thực hiện việc xin lỗi công dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC đầy đủ, đúng quy định.

Phân đầu đơn vị đánh giá chất lượng giải quyết TTHC từ 90% tốt trở lên.

100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến.

Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức: Công khai kết quả trả lời phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức, đối với quy định TTHC; 100% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý và công khai theo quy định.

4. Chỉ số thành phần “cải cách tổ chức bộ máy hành chính”

Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành về tổ chức bộ máy được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và đúng quy định.

Về quản lý biên chế: Sử dụng không vượt quá số lượng biên chế hành chính được giao; về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập không được vượt quá số lượng được giao;

Thực hiện đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp. 100% số vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

5. Chỉ số thành phần “cải cách chế độ công vụ”:

Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm: bảo đảm 100% công chức, viên chức bố trí theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về: Tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo quy định; thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương; trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức năm 2023.

Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức năm 2023, bảo đảm đúng quy định về trình tự, thủ tục.

Chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, trong năm không có cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định; mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đạt 100% kế hoạch giao.

6. Chỉ số thành phần “cải cách tài chính công”:

Thực hiện bảo đảm thực hiện đúng quy định về thực hiện công tác tài chính - ngân sách: Không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan

Ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền về quản lý, sử dụng tài sản công: Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý...

Thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ tài chính tại 02 đơn vị sự nghiệp công lập (Phòng Công chứng số 1 và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh).

7. Chỉ số thành phần “Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số”

7.1 Về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số:

Hoàn thành 100% Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm 2023.

Cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lào Cai, phiên bản 2.0.

Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử: đạt từ 97% số văn bản trở lên.

Thực hiện kết nối gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền.

Công dịch vụ công của tỉnh đáp ứng chức năng, yêu cầu kỹ thuật và tích hợp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo danh mục được phê duyệt.

Vận hành hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở đáp ứng kịp thời đầy đủ và thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin.

Thực hiện số hóa 100% hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh

Thực hiện 85% dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Thực hiện 65% hồ sơ giải quyết trong năm của dịch vụ công trực tuyến toàn trình được thực hiện.

100% TTHC có phát sinh giao dịch được thanh toán trực tuyến (chỉ áp dụng đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và có đủ điều kiện thực hiện thanh toán trực tuyến)

7.2 Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

7.3 Thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

8. Chỉ số thành phần “Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KT-XH của tỉnh”

Thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (Chỉ số SIPAS); hài lòng về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC phải đạt từ 95% trở lên.

Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao đạt 100%.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này, các phòng nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện đầy đủ,

có hiệu quả các nội dung của Chỉ số cải cách hành chính PAR INDEX năm 2023.

Văn phòng Sở bố trí kinh phí và có trách nhiệm định kỳ quý, 6 tháng, năm báo cáo công tác Cải cách hành chính; báo cáo cải thiện chỉ số Cải cách hành chính năm 2023 của Sở Tư pháp.

Trên đây là Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 của Sở Tư pháp, yêu cầu các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các phòng, đơn vị;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Quỳnh